|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Kon Tum, ngày tháng năm* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2021 và danh mục dự án**

**thuộc cấp tỉnh đầu tư từ nguồn vay lại vốn vay nước ngoài**

**của Chính phủ, nguồn vốn vay trong nước theo quy định**

**của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

 *Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ Quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;*

 *Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án “Chương trình Mở rộng quy mô nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả đầu ra”, vay vốn WB;*

*Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2015 Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập, vay vốn ngân hàng thế giới;*

*Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án Hỗ trợ Phát triển Khu vực biên giới, vay vốn ADB;*

*Căn cứ Văn bản số 6629/BKHĐT-KTĐN ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khi hậu vay vốn ADB;*

*Căn cứ Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2021 và danh mục dự án thuộc cấp tỉnh đầu tư từ nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, nguồn vốn vay trong nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch vay, trả nợ công năm 2021 và danh mục dự án thuộc cấp tỉnh đầu tư từ nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, nguồn vốn vay trong nước.

1. Tổng mức vay trong năm: 91.000 triệu đồng.

2. Kế hoạch chi từ nguồn vay trả nợ gốc, nguồn ngân sách địa phương, kết dư ngân sách cấp tỉnh, tăng thu, tiết kiệm chi để trả nợ gốc, lãi vay và các loại phí vay trong năm 2021 là 15.100 triệu đồng.

3. Kế hoạch vay, trả nợ từng dự án, chương trình cụ thể như sau:

a) Nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi để thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương, phát triển giao thông nông thôn

- Tổng mức vay trong năm: Không.

- Kế hoạch chi để trả nợ gốc vay: 6.000 triệu đồng. Trong đó, ngân sách cấp tỉnh chi 6.000 triệu đồng.

b) Nguồn Chính phủ vay về cho vay lại

- Vay để chi đầu tư phát triển: Tổng mức vay 83.900 triệu đồng *(Gồm 04 danh mục dự án, chương tình thuộc cấp tỉnh đầu tư: Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập; Dự án Hỗ trợ phát triển Khu vực biên giới tiểu dự án tỉnh Kon Tum; Chương trình Mở rộng quy mô nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả đầu ra và Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu).*

- Vay trả nợ gốc: Tổng mức vay 7.100 triệu đồng *(Gồm 02 danh mục dự án, chương tình thuộc cấp tỉnh đầu tư: Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập; Chương trình Mở rộng quy mô nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả đầu ra).*

c) Kế hoạch chi để trả nợ gốc vay, trả lãi và các loại phí vay: 9.100 triệu đồng. Trong đó, ngân sách cấp tỉnh chi 9.100 triệu đồng *(trả nợ gốc vay 7.100 triệu đồng, trả lãi và các loại phí vay* *2.000 triệu đồng)*.

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** **Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XI, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày tháng năm 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **CHỦ TỊCH** |
| - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;- Bộ Tư pháp *(Cục Kiểm tra văn bản pháp luật)*;- Bộ Tài chính; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- UBND tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Uỷ ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;- Các ban HĐND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;- Văn phòng HĐND tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Báo Kon Tum;- Đài PTTH tỉnh;- Lưu: VT, CTHĐ. |  |